

Số: 11/2024/QĐCNHGT - DS

Võ Nhai, ngày 29 tháng 5 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà **Hoàng Thị T**, địa chỉ: **Tổ dân phố số A, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên** và ông **Nguyễn Văn M**, địa chỉ: **Tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên**;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà **Hoàng Thị T**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Bà **Hoàng Thị T**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: **Tổ dân phố số A, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên**.

+ Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: **Tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa viên chuyển sang Tòa án ngày 13/5/2024 và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn M nhất trí trả cho bà Hoàng Thị T số tiền nợ gốc là 210.000.000 đồng và lãi là 44.100.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 254.100.000 đồng (*Hai trăm năm mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng*).

- Về lãi suất phát sinh do chậm trả: Bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.)

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn